Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnddcuco@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 06.07.2020 15:50:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 464 /BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Công văn số 861/VP-KGVX ngày 20/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 388/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 25/3/2020 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội V/v báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác tổ chức điều hành Chương trình

Trong giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống mại dâm thể hiện qua các văn bản, kế hoạch triển khai như sau:

- Công văn số 940/UBND-VX ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện V/v triển khai công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm.
- Công văn số 1911/UBND-VX ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện V/v xây dựng kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020.
- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Đức Cơ.
- Công văn số 1914/UBND-VX ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyệnV/v triển khai và báo cáo tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; báo cáo tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm năm 2017.

Việc thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm từ năm 2016 đến nay đảm bảo các quy định của Nhà, được thực hiện có hiệu quả.

Cấp ủy Đảng, Chính quyền huyện đã có những chủ trương kịp thời để hạn chế tệ nạn mại dâm như: Tổ chức phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; Phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, hàng năm kiểm tra, xem xét, công nhận Danh hiệu "thôn, làng, tổ dân phố văn hóa"; Phát huy vai trò của tổ tự quản, kiên quyết xử lý các đối tượng lôi kéo, xúi giục, gây ra tệ nạn xã hội; tạo điều kiện xây dựng xã, làng văn hóa góp phần thực hiện tốt Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều giải pháp về phòng chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm và phát động mạnh mẽ

phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, vận động về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các địa bàn xã, thị trấn. Đặc biệt, tại các quán Karaoke, giải khát, nhà nghỉ, nhà trọ, xông hơi…Tiến hành kiểm tra, rà soát các tụ điểm nghi có biểu hiện hoạt động mại dâm, yêu cầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ ký cam kết không chứa chấp tệ nạn mại dâm.

Tổ chức tập huấn, thông tin cho cán bộ các cấp thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình trong việc thực hiện các tiêu chí gia đình văn hóa. Chú trọng xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong mỗi cộng đồng dân cư và từng gia đình, cá nhân.

2. Kết quả việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Qua 5 năm triển khai thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 361/QĐ-TTG ngày 07/3/2016 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Phát huy những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các giải pháp, nguồn lực để phòng chống tệ nạn xã hội. Đến nay, tình hình thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn của huyện đã triển khai nhiều hoạt động đem lại hiệu quả thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho an ninh, trật tự xã hội trong huyện được ổn định. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức các hoạt động kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ tệ nạn mại dâm núp bóng để hoạt động như các quán Karaoke, quán cà phê giải khát, xông hơi mát sa, nhà nghỉ không để hoạt động mại dâm trá hình. Chương trình hành động phòng, chống mại dâm qua 5 năm thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm về chấp hành luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống mại dâm.100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tập huấn qua đó kỹ năng nghiệp vụ được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quá trình thực hiện luôn gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nên nhiều địa phương đã có chuyển biến mạnh mẽ.

- 100% các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương như: chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Đã xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS; phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong công tác phòng, chống mại dâm ở các xã thị trấn.

- Xử lý 100% vụ việc được phát hiện và xử lý nghiêm minh tội phạm liên quan đến mại dâm.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính

3.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm.

Xác định công tác tuyên truyền là một nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức cho lực lượng thanh thiếu niên và các tầng lớp nhân dân về phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm nên Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, lồng ghép thông qua các buổi họp thôn, làng. Công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều nội dung và hình thức phong phú, sâu rộng, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và bảo đảm tình hình an ninh trật tự. Các nội dung tuyên truyền cụ thể như:

+ Tuyên truyền về tác hại HIV/AIDS, mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội; lồng ghép các đợt tuyên truyền lưu động, treo Panô, áp phích, tờ rơi tại các điểm có nguy cơ rơi vào các tệ nạn xã hội. Giáo dục, vận động thanh thiếu niên tránh xa ma túy, mại dâm.

+ Tuyên truyền giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức lành mạnh. Xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn hóa không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Vận động người dân đăng ký, cam kết không tham gia các hoạt động liên quan đến ma túy, mại dâm.

+ Phổ biến một số văn bản liên quan đến phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội : Nghị định 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh về phòng, chống mại dâm; Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 903/2017/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai.

Các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội: Ủy ban mặt trận tổ quốc, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn lao động.... bằng nhiều hình thức như: diễn đàn thanh niên, sinh hoạt chi Hội, phát tờ rơi, pa nô, khẩu hiệu các đơn vị đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, thực hiện các biện pháp phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội trong cán bộ, hội viên và cộng đồng nhân dân. Ủy ban Mặt trận tổ quốc đã lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm gắn với cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư".

Kết quả, qua 5 năm thực hiện công tác phòng, chống mại dâm các cơ quan, ban ngành đoàn thể đã tổ chức 92 buổi tuyên truyền với 10.555 lượt người tham gia, phát 568 tờ rơi tuyên truyền.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở

Thực hiện các chương trình hỗ trợ lồng ghép với công tác phòng, chống HIV/AIDS, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm…, đặc biệt là vai trò của các cơ quan đoàn thể như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân… đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho phụ nữ bán dâm có nhu cầu hoàn lương được tiếp cận các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng ổn định

cuộc sống. Nét nổi bật trong 05 năm qua là vừa giáo dục nâng cao nhận thức, vừa vận động từng ngành, từng cơ quan, đơn vị và gia đình đăng ký cam kết không vi phạm tệ nạn mại dâm, đồng thời tham gia tố giác bài trừ tệ nạn mại dâm.

3.3. Công tác đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

Trong 5 năm, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Công an huyện tăng cường công tác đấu tranh với các loại tội phạm trong đó có tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm. Kết quả, đã phát hiện và bắt giữ xử lý 02 vụ 09 đối tượng có liên quan đến mại dâm, tiến hành khởi tố điều tra 02 vụ án – 03 bị can (Môi giới mại dâm năm 2019); Xử lý vi phạm hành chính đối với 06 đối tượng mua bán dâm. Đến thời điểm hiện tại, chưa phát hiện vụ việc gì liên quan đến nạn nhân là trẻ em hoạt động mại dâm trên địa bàn huyện.

4. Kinh phí:

Ủy ban nhân dân huyện phân bổ ngân sách dựa trên kế hoạch hoạt động của các đơn vị từ đầu năm. Các đơn vị có liên quan lập dự toán để triển khai hoạt động. Việc huy động từ các nguồn lực khác trong xã hội gặp nhiều khó khăn do huyện Đức Cơ là huyện biên giới, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, thu nhập của người dân thấp, các doanh nghiệp trên địa bàn ít.

II. ĐÁNH GIÁ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về hiệu quả

Qua 5 năm thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy và mại dâm. Các cơ quan chức năng của huyện bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ, sự phối kết hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN huyện, các đoàn thể, nhà trường và gia đình tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân và giáo dục con em tích cực hưởng ứng phong trào phòng chống tội phạm ma túy và mại dâm trong cộng đồng dân cư. Công tác thanh kiểm tra cũng luôn được tiến hành thường xuyên, nhằm phát hiện kịp thời và triệt phá hoạt động mại dâm trên địa bàn. Ngoài ra, các cơ quan chức năng của huyện thường xuyên rà soát các đối tượng có biểu hiện, dấu hiệu hoạt động mua bán dâm để xác lập hồ sơ cá nhân để theo dõi, quản lý.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân:

- Công tác tuyền truyền, giáo dục phổ biến pháp luật ở cơ sở chưa sâu, còn mang tính hình thức. Một số xã, thị trấn chỉ thực hiện theo đợt nên hiệu quả chưa cao.

- Cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm từ huyện đến cơ sở còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nghiệp vụ vì vậy việc tuyên truyền, thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm còn chưa thường xuyên.

- Hiện nay trên địa bàn tình hình TTATXH ổn định, tình hình tội phạm liên quan đến mại dâm đã giảm, tuy nhiên vẫn còn một số đối tượng vẫn còn hoạt động liên quan đến hoạt động mại dâm chủ yếu ở một số cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở massage , xông hơi. Các đối tượng hoạt động tinh vi, sử

dụng thông tin hiện đại liên hệ hoạt động mại dâm đối phó với lực lượng kiểm tra, triệt phá.

- Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, địa phương chưa thật sự chặt chẽ trong công tác rà soát, quản lý đối tượng; Nguồn kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống mại dâm còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường các hình thức truyền thông nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm của toàn xã hội, chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trên địa bàn huyện. Trong đó tập trung đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về kiến thức pháp luật, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong phòng, chống mại dâm, góp phần thay đổi nhận thức của nhân dân về tệ nạn mại dâm, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong phòng, chống tệ nạn mại dâm. Đặc biệt, chú trọng hình thức truyền thông trực tiếp, lồng ghép truyền thông phòng, chống mại dâm với các chương trình văn hóa, văn nghệ. Tăng cường truyền thông tại các xã, thị trấn, địa bàn có tình hình phức tạp về tệ nạn xã hội, khu vực giáp ranh, các xã biên giới.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; đẩy mạnh công tác quản lý địa bàn, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Các Đội kiểm tra liên ngành thực hiện rà soát lại điều kiện tiêu chuẩn của các cơ sở dịch vụ văn hoá, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, nhà trọ, karaoke, massage.v.v. trên địa bàn không để xảy ra việc lợi dụng danh nghĩa hoạt động dịch vụ tổ chức hoạt động mại dâm trá hình. Xử lý nghiêm các vi phạm tệ nạn mại dâm và các tệ nạn xã hội khác, kiên quyết xoá bỏ những cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện quy định.

Huy động sự tham gia phối hợp, vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp cùng tham gia tư vấn, vận động người dân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng; thông tin, tuyên truyền vận động phòng, chống mại dâm gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- Bố trí ngân sách để đảm bảo các hoạt động của công tác phòng, chống mại dâm, đặc biệt là tăng kinh phí cho cấp xã để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quản lý địa bàn chặt chẽ không để tệ nạn mại dâm phát sinh; chú trọng nâng cao năng lực và có các chính sách, chế độ phù hợp cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ tham gia công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở xã, thị trấn. Tiếp tục quan tâm xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; rà soát, đánh giá các mô hình, biện pháp phòng, chống mại dâm có hiệu quả để nhân rộng.

- Chỉ đạo và chấn chỉnh các phòng, ban chức năng về công tác thu thập, xử lý thông tin, kịp thời báo cáo kết quả phòng, chống mại dâm theo đúng định kỳ, đúng thời gian quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường nguồn lực về con người và kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm, ưu tiên cho các địa bàn trọng điểm ở các xã, thị trấn. Từng bước xã hội hóa công tác phòng, chống mại dâm, huy động sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng và các cá nhân trong công tác này.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức từng bước nâng cao nhận thức trong mọi tầng lớp nhân dân về tệ nạn mại dâm.

- Chỉ đạo cho các lực lượng chức năng thường xuyên nắm tình hình, tuần tra kiểm soát phát hiện các đối tượng có biểu hiện hoạt động mại dâm, để xây dựng kế hoạch đấu tranh. Kiên quyết không để tồn tại các điểm hoạt động mại dâm, gây bức xúc trong nhân dân.

- Tiếp tục triển khai xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; mô hình trợ giúp tại cộng đồng; hỗ trợ vốn tạo việc làm cho đối tượng hoàn lương bản thân không còn tái phạm từng bước ổn định cuộc sống.

- Tổ chức tập huấn điều tra, thống kê, nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình, Kế hoạch hành động phòng, chống mại dâm hàng năm.

Kiến nghị, đề xuất:

- Tăng cường kinh phí cho chương trình, hoạt động phòng, chống mại dâm.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện:VP;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- Lưu: VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

Phụ lục

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU 5 NĂM (2016 - 2020)

(Kèm theo Báo cáo 464 /BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ)

A. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

Nội dung	Kết quả
1. Số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên *(đơn vị tính %)*	100%
2. Xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người *(Có hoặc không)*	Có
3. Triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm *(Có hoặc không)*	Có

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng[1]
1. Thực trạng tình hình		
1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn		
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm hiện có trên địa bàn	*Cơ sở*	3
Trong đó:		
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê,...)	*Cơ sở*	2
+ Nhà hàng Karaoke & cơ sở massage	*Cơ sở*	
+ Vũ trường	*Cơ sở*	
+ Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...)	*Cơ sở*	1
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm tại cơ sở	*Cơ sở*	2
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm	*Người*	7
Trong đó:		
+ Số tiếp viên có hợp đồng lao động	*Người*	0
+ Số tiếp viên là nữ giới	*Người*	7
+ Số tiếp viên là người ngoại tỉnh	*Người*	5
+ Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	*Người*	0
1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng		

[1] Số liệu tổng hợp **5 năm từ 2016 đến 2020** (Năm 2020 tính đến 30/6/2020 hoặc ước thực hiện cả năm 2020). Riêng số liệu **Mục 1. Thực trạng tình hình mại dâm lấy số liệu thống kê tính đến ngày 30/6/2020**

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng[1]
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	*Tụ điểm*	0
1.3. Số người bán dâm trên địa bàn		
- Số người bán dâm ước tính	*Người*	4
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê *(qua xử phạt hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế, phòng, chống HIV/AIDS...)*	*Người*	
Trong đó:		
+ Qua xử phạt hành chính		
+ Số người dưới 18 tuổi	*Người*	
+ Số người ngoại tỉnh	*Người*	
2. Kết quả cụ thể		
2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành		
- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền	*Văn bản*	0
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm trong phạm vi quản lý *(Công văn chỉ đạo, Chương trình, Kế hoạch....)*	*Văn bản*	19
2.1. Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm		
- Số buổi truyền thông về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	*Buổi*	92
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	*Lượt người*	10.555
- Số panô, áp phích, tờ rơi...được thực hiện về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	*Panô, áp phích, tờ rơi*	568
2.2. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành 178/CP		
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	*cơ sở*	0
- Tổng số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm	*Lượt cơ sở*	0
Trong đó:		
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	*Lượt cơ sở*	0
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	*Lượt cơ sở*	0
+ Số cơ sở bị cảnh cáo, nhắc nhở	*Lượt cơ sở*	0
+ Số cơ sở bị phạt tiền	*Lượt cơ sở*	0
** Số tiền phạt*	*Triệu đồng*	0
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử lý khác	*Lượt cơ sở*	0
2.3. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm		
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	*Cuộc*	0
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ	*Cuộc*	2
- Tổng số người vi phạm	*Lượt người*	9

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng[1]
Trong đó:		
+ Số người mua dâm	*Lượt người*	3
+ Số người bán dâm	*Lượt người*	3
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	*Lượt người*	0
+ Số chủ chứa, môi giới	*Lượt người*	3
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	*Lượt người*	
Trong đó:		6
+ Số người mua dâm	*Lượt người*	3
+ Số người bán dâm	*Lượt người*	3
+ Số người mua bán dâm dưới 18 tuổi	*Lượt người*	0
+ Số chủ chứa, môi giới	*Lượt người*	
- Số người bị xử lý hình sự	*Lượt người*	3
Trong đó:		3
+ Số người mua dâm người chưa thành niên	*Lượt người*	
+ Số chủ chứa mại dâm	*Lượt người*	
+ Số môi giới mại dâm	*Lượt người*	3
2.4. Công tác truy tố, xét xử		
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân khởi tố		
+ Số vụ	*Vụ*	
+ Số bị can	*Người*	
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử		2
+ Số vụ	*Vụ*	2
+ Số bị cáo	*Người*	3
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử		
+ Số vụ	*Vụ*	2
+ Số bị cáo	*Người*	3
2.5. Công tác xây dựng thử nghiệm 03 mô hình		
- Số lượng mô hình	*Mô hình*	
Trong đó:		
+ Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực giới (Mô hình 1)	*Mô hình*	
+ Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội (Mô hình 2)	*Mô hình*	
+ Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm (Mô hình 3)	*Mô hình*	

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng[1]
- Số người bán dâm tham gia ban chủ nhiệm câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng	*Người*	
- Số người bán dâm được tham gia các câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng	*Người*	
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ	*Lượt người*	
Trong đó:		
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục	*Lượt người*	
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	*Lượt người*	
+ Số đối tượng được vay vốn sản xuất kinh doanh	*Lượt người*	
** Số tiền được vay*	*Triệu đồng*	
+ Số đối tượng được học nghề, tạo việc làm	*Lượt người*	
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	*Lượt người*	
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng, chống lây nhiễm HIV	*Lượt người*	
- Tổng số người bán dâm được chuyển gửi đến các dịch vụ phù hợp	*Lượt người*	
- Tổng số cuộc gọi đến đường dây nóng của mô hình	*Lượt cuộc gọi*	
2.6. Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm	*Xã, phường, thị trấn*	**8**
3. Nguồn lực		
3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm		
- Tổng số cán bộ làm công tác PCMD tại địa phương (gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	*người*	23
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng chống mại dâm	*Lượt người*	23
3.2. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm		
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD giai đoạn 2016-2020	*Triệu đồng*	
Trong đó:		
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW	*Triệu đồng*	
+ Kinh phí bố trí từ ngân sách địa phương	*Triệu đồng*	
+ Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước...)	*Triệu đồng*	